

Công ty cổ phần Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/HDQT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2021 - bản tóm tắt)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Lilama 45.3

Địa chỉ trụ sở chính: Lô4K Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255 3710316

Vốn điều lệ: 35.000.000.000VNĐ

Mã chứng khoán: L43.

Mô hình quản trị công ty: Công ty Cổ phần Lilama 45.3 thực hiện mô hình quản trị của một Công ty đại chúng niêm yết chứng khoán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán bao gồm:

- * Đại hội đồng cổ đông;
- * Hội đồng quản trị;
- * Ban kiểm soát
- * Ban Tổng Giám đốc
- * Các bộ phận quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc: Chưa có uỷ ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.

+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 28/04/2021 Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đại hội đã thông qua các nội dung chính như sau:

| TT | Số Nghị quyết/ quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------------|------------|---|
| 1. | 25/20210/NQ-ĐHĐCĐ | 28/04/2021 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020. - Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 kế hoạch của BKS 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã soát xét. - Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | - Thông qua chấp thuận cho HĐQT lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2021, uỷ quyền cho Tổng giám đốc. |
| | | | - Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021. |
| | | | - Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2021. |
| | | | - Thông qua phê duyệt tiếp tục thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn. |
| | | | - Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty. |
| | | | - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế của Ban kiểm soát Công ty. |
| | | | - Thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 |
| | | | - Thông qua danh sách ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 |
| | | | - Thông qua danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025. |
| | | | - Thông qua giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 |

II. Hội đồng quản trị báo cáo năm 2021.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị.

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu /không còn là TV HĐQT | |
|----|-----------------|--------------------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT | T04/2021-T4/2026 | |
| 2. | Hoàng Việt | Thành viên HĐQT – TGD | T04/2021-T4/2026 | |
| 3. | Phạm Văn Thìn | TV HĐQT – Phó TGD | T04/2021-T4/2026 | |
| 4. | Cù Thanh Nghị | TV HĐQT - Kế toán trưởng | T04/2021-T4/2026 | |
| 5. | Huỳnh Văn Thạch | TV HĐQT | T04/2021-T4/2026 | |

2. Các cuộc họp của HĐQT:

- Họp ngày 11 tháng 01 năm 2021 (có biên bản họp số 01/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 18 tháng 01 năm 2021 (có biên bản họp số 02/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 24 tháng 02 năm 2021 (có biên bản họp số 06/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 16 tháng 03 năm 2021 (có biên bản họp số 10/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 29 tháng 03 năm 2021 (có biên bản họp số 15/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 28 tháng 04 năm 2021 (có biên bản họp số 36/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 14 tháng 05 năm 2021 (có biên bản họp số 47/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 29 tháng 06 năm 2021 (có biên bản họp số 60/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 07 tháng 07 năm 2021 (có biên bản họp số 63/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 09 tháng 08 năm 2021 (có biên bản họp số 75/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 18 tháng 11 năm 2021 (có biên bản họp số 78/2021/CT-HĐQT)
- Họp ngày 09 tháng 12 năm 2021 (có biên bản họp số 81/2021/CT-HĐQT)

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|-----------------|-----------------------|--------------------------|-------|---------------------|
| 1. | Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT | 12 | 100% | |
| 2. | Hoàng Việt | Thành viên HĐQT – TGD | 12 | 100% | |
| 3. | Phạm Văn Thìn | TV HĐQT – Phó TGD | 12 | 100% | |
| 4. | Cù Thanh Nghị | TV HĐQT – KTT | 12 | 100% | |
| 5. | Huỳnh Văn Thạch | TV HĐQT | 11 | 90% | Do bận đi công tác |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện vai trò chỉ đạo điều hành, quản lý và giám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty, kịp thời chỉ đạo Ban tổng giám đốc, chuẩn bị các dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh, thường xuyên báo cáo lên Hội đồng quản trị về tất cả các lĩnh vực như: ký các hợp đồng kinh tế, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ, đầu tư các dự án .v.v Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện theo nội dung trong Điều lệ và các quy chế, quy định của Nhà nước và quản lý nội bộ của công ty.

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV năm 2021 và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021.

- Chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|----------------------------|
| 1. | 01/2021/CT-HĐQT | 11/01/2021 | Hội đồng quản trị họp kiểm điểm, nhận xét đánh giá đối với tập thể, cá nhân tổ đại diện vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCT tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo, kiểm điểm quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty. | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 2. | 03/2021/CT-HĐQT | 18/01/2021 | - Thông qua Kế hoạch tài chính cuối năm 2020 và quý I năm 2021; - Thông qua Công tác chuẩn bị phương án | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|----------------------------|
| | | | <p>làm việc trong thời gian trước, trong và sau tết nguyên đán 2021; Kế hoạch thanh toán lương các tháng còn lại của năm 2020 cho CBCNV – NLĐ và thanh toán công nợ với Ngân sách nhà nước và khách hàng;</p> <p>- Thông qua một số nội dung khác.</p> | |
| 3. | 07/2021/NQ-HĐQT | 24/02/2021 | <p>- Thông qua Dự kiến thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông, thành lập Ban chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026.</p> <p>- Thông qua nội dung tài liệu và công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông năm 2021</p> <p>- Thông qua một số nội dung khác.</p> | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 4. | 11/2021/NQ-HĐQT | 16/03/2021 | <p>- Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2021;</p> <p>- Thông qua công tác tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán soát xét).</p> <p>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2021.</p> <p>- Thông qua thời gian Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và quyết định thành lập Ban chuẩn bị Đại hội cổ đông Công ty năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2026.</p> | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 5. | 15/2021/NQ-HĐQT | 29/03/2021 | <p>- Thông qua thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026;</p> <p>- Thông qua nội dung tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026; Thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3.</p> | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 6. | 36/2021/CT-HĐQT | 28/04/2021 | <p>Phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua bầu chủ tịch HĐQT công ty - Giới thiệu Tổng giám đốc công ty - Bổ nhiệm người phụ trách QT công ty - Ủy quyền người công bố thông tin | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 7. | 48/2021/NQ-HĐQT | 14/05/2021 | <p>- Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT quý I năm 2021; Dự kiến kết quả SXKD và ĐTPT quý II năm 2021;</p> <p>- Thông qua và ban hành các quy chế, quy định căn cứ theo Quy chế nội bộ quản trị, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;</p> <p>- Thông qua một số nội dung khác.</p> | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |

| | | | | |
|------------|-----------------------|------------|--|----------------------------|
| 8. | 61/2021/NQ - HDQT | 29/06/2021 | -Thông qua đơn vị lựa chọn kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 9 | 64/2021/NQ - HDQT | 07/07/2021 | -Thông qua Bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng, phó phòng Tổ chức hành chính. | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 10 | 76/2021/NQ - HDQT | 09/08/2021 | -Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT 06 tháng đầu năm 2021; Dự kiến kết quả SXKD và ĐTPT 06 tháng cuối năm 2021; Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021(đã được soát xét); Kế hoạch tài chính 06 tháng cuối năm 2021. | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 11 | 78/2021/NQ - HDQT | 18/11/2021 | -Thông qua kết quả hoạt động SXKD và ĐTPT 09 tháng đầu năm 2021; Dự kiến kết quả SXKD và ĐTPT cả năm 2021; Xây dựng kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022; Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2021; Kế hoạch tài chính các tháng cuối năm 2021' Thông báo nội dung giao dịch của cổ đông lớn. | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| 12 | 82/2021/NQ - HDQT | 09/12/2021 | -Thông qua đơn vị lựa chọn kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 | 5/5 đạt 100% tỷ lệ tham dự |
| II. | CÁC QUYẾT ĐỊNH | | | |
| 1. | 33/2021/HĐQT | 28/04/2021 | - Ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 2. | 34/2021/HĐQT | 28/04/2021 | - Ban hành Quy chế Nội bộ quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 3. | 35/2021/HĐQT | 28/04/2021 | - Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 4. | 49/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Tổ đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 5. | 50/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 6. | 51/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 7. | 52/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Quản lý người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Lilama 45.3 đầu tư vào Doanh nghiệp khác. | |
| 8. | 53/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Phối hợp và quan hệ của HĐQT với Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 9. | 54/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Chính sách quản trị rủi ro của Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 10. | 55/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
| 11. | 57/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Kế hoạch kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |

| | | | | |
|-----|--------------|------------|--|--|
| 12. | 58/2021/HĐQT | 14/05/2021 | - Ban hành Quy chế Phân cấp và quản lý đầu tư Công ty cổ phần Lilama 45.3. | |
|-----|--------------|------------|--|--|

III. Ban kiểm soát báo cáo năm 2021:

1. Thông tin về thành viên của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|----|------------------|----------------|---|-----------------------------|
| 1. | Phạm Thị Bích Hà | Trưởng BKS | T04/2021-T4/2026 | Thạc sỹ kế toán |
| 2. | Trần Ngọc Dũng | Thành viên BKS | T04/2021-T4/2026 | Kỹ sư cơ khí |
| 3. | Nông Thị Nhung | Thành viên BKS | T04/2021-T4/2026 | Cử nhân tài chính ngân hàng |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|------------------|-------------------------|-------------------|------------------|--|
| 1. | Phạm Thị Bích Hà | 04 | 100% | 3/3 đạt 100% | |
| 2. | Trần Ngọc Dũng | 04 | 100,% | 3/3 đạt 100% | |
| 3. | Nông Thị Nhung | 01 | 33,% | 1/3 đạt 33% | Do bận công tác tại Tổng công ty LMVN. |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

a, Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

+ Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành, cụ thể là:

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin theo Luật chứng khoán kịp thời và đầy đủ.

+ Đã rà soát sửa đổi Điều lệ công ty, các quy chế quy định đã ban hành trong tháng 05 năm 2021, đã sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty theo thực trạng của Công ty thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 tuy nhiên các chỉ tiêu chưa hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

Trong năm 2021 tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư đã hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ khách hàng và người lao động.

Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội.

Việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn gặp vô cùng khó khăn, kéo dài trong nhiều năm.

b, Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tuy nhiên kết quả SXKD năm 2021 lợi nhuận bị lỗ, các chỉ tiêu chưa hoàn thành do các nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

Năm 2021 những tổn tại tài chính từ các năm trước chưa giải quyết được, dịch Covid bùng phát hoạt động SXKD buộc phải tạm dừng, nguồn vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh tiếp tục chậm lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính ngày càng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn Áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng, công ty vẫn chưa thoái được số tiền đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn: 21,1 tỷ đồng.

* Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Tuy nhiên có nhận được phản ánh về việc chậm trả lương cho Người lao động, tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị về báo cáo tài chính các kỳ, Ban kiểm soát luôn có ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị Công ty về số liệu báo cáo tài chính và những rủi ro luôn tiềm ẩn trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp cần phải giải quyết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty, tuy nhiên tại một số công trình do tình hình dịch Covid việc kiểm kê TSCĐ và khối lượng dở dang chưa thực hiện được. Ngoài ra Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp của HĐQT, Ban tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không

IV. Ban điều hành công ty:

| TT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----|--------------------------|---------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------|
| 1. | Hoàng Việt | Tổng giám đốc | 21/09/1973 | Kỹ sư cơ khí | Bổ nhiệm lại T09/2019-T09/2024 |
| 2. | Phạm Văn Thìn | Phó TGD | 26/12/1975 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm lại từ T07/2021-T07/2026 |
| 3. | Mạc Thanh Hải | Phó TGD | 16/06/1975 | Kỹ sư cơ khí | T04/2020-T04/2025 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------|---------------------|-------------------------------|---|
| Cù Thanh Nghị | 19/09/1983 | Cử nhân kế toán | Bổ nhiệm lại từ Tháng 07/2021-T07/2026 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khoá đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã được tham gia trong kỳ:

- Phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Kỹ năng quản lý và điều hành trong kinh doanh.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| TT | Tên tổ chức cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|---|--|------------------------------|---|---|-------------|-----------------------------------|
| I. | Tổng Công ty LM Việt Nam | 000.100.4883 | | Tháng 06/2006 | | | Cổ đông nhà nước |
| II. | Cty TNHH DVKT Việt Nam nay là Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật Việt Nam | | | Tháng 03/2015 | 18/11/2021 | Bán cổ phần | Cổ đông lớn |
| III. | Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc | | | Tháng 03/2018 | | | Cổ đông lớn |
| IV. | Bùi Quốc Vương | 030C554078 | CTHĐQT | Tháng 07/2010 | | | |
| | Người liên quan | | | | | | |
| 1 | Bùi Đức Cư | | | T07/2010 | | | Cha đẻ |
| 2 | Ngô Thị Ty | | | T07/2010 | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Bùi Thị Thúy | | | T07/2010 | | | Chị gái |
| 4 | Bùi Đức Thái | | | T07/2010 | | | Anh trai |
| 5 | Bùi Thị Minh Nguyệt | | | T07/2010 | | | Chị gái |
| 6 | Trần Xuân Kiêm | | | T07/2010 | | | Cha vợ |
| 7 | Trần Thị Thế | | | T07/2010 | | | Mẹ vợ |
| 8 | Trần Hoàng Vy | | | T07/2010 | | | Vợ |
| 9 | Bùi Trần Thảo Nguyên | | | T07/2010 | | | Con đẻ |
| 10 | Bùi Trần Vương Trà | | | T07/2010 | | | Con đẻ |
| 11 | Bùi Trần Vy Anh | | | T02/2017 | | | Con đẻ |
| VI. | Hoàng Việt | 030C551234 | TVHĐQT - TGD | Tháng 04/2008 | | | |
| | Người liên quan | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Ruyền | | | T04/2008 | | | Vợ |
| 2 | Hoàng Nam | | | T04/2008 | | | Con đẻ |
| 3 | Hoàng Huy | | | T04/2008 | | | Con đẻ |
| 4 | Hoàng Thị Thu Hà | | | T04/2008 | | | Chị gái |
| 5 | Hoàng Thanh Vân | | | T04/2008 | | | Chị gái |
| 6 | Hoàng Thị Thanh Hải | | | T04/2008 | | | Chị gái |
| 7 | Lương Xuyên | | | T04/2008 | | | Bố vợ |
| 8 | Dương Thị Dờn | | | T04/2008 | | | Mẹ vợ |
| VII | Phạm Văn Thìn | 030C511125 | TVHĐQT - PTGD | Tháng 04/2010 | | | |
| | Người liên quan | | | | | | |

| | | | | | | |
|-------------|-------------------------|------------|-----------------|------------------|--|-----------------|
| 1 | Phạm Văn Ngụ | | | T04/2010 | | Cha đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Điềm | | | T04/2010 | | Mẹ đẻ |
| 3 | Phạm Văn Tuấn | | | T04/2010 | | Em trai |
| 4 | Nguyễn Quang Nghiệp | | | T04/2010 | | Cha vợ |
| 5 | Lê thị Hồng Duy | | | T04/2010 | | Mẹ vợ |
| 6 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | | | T04/2010 | | Vợ |
| 7 | Phạm Văn Trí Dũng | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| 8 | Phạm Văn Trí Bảo | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| VI. | Huỳnh Văn Thạch | | TVHĐQT | T04/2016 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Huỳnh Thạch Phụng | | | T04/2016 | | Cha ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Thảo | | | T04/2016 | | Mẹ ruột |
| 3 | Huỳnh Thị Lan | | | T04/2016 | | Em ruột |
| 4 | Huỳnh Thị Huệ | | | T04/2016 | | Em ruột |
| 5 | Vy Văn Hồng | | | T04/2016 | | Cha Vợ |
| 6. | Vy Thị Hoàng Oanh | | | T04/2016 | | Vợ |
| 7. | Huỳnh Minh Thư | | | T04/2016 | | Con ruột |
| 8. | Huỳnh Minh Thy | | | T04/2016 | | Con ruột |
| VII | Cù Thanh Nghị | | TVHĐQT - KTT | T04/2018 | | |
| 1. | Cù Văn Nghiêm | | | T04/2018 | | Cha đẻ - Đã Mất |
| 2. | Nguyễn Thị Loan | | | T07/2016 | | Mẹ đẻ |
| 3. | Cù Tuấn Sỹ | | | T07/2016 | | Em trai |
| 4. | Trần Văn Khiên | | | T07/2016 | | Cha vợ |
| 5. | Phạm Thị Quyên | | | T07/2016 | | Mẹ vợ |
| 6. | Trần Thị Mai | | | T07/2016 | | Vợ |
| 7. | Cù Mỹ Ngân | | | T07/2016 | | Con |
| 8. | Cù Gia Hưng | | | T04/2019 | | Con |
| XIII | Phạm Thị Bích Hà | 030C551222 | TB BKS | Tháng 04/2016 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1. | Đặng Thị Mai Sơn | | | Tháng 04/2016 | | Mẹ đẻ |
| 2. | Phạm Đức Hải | | | Tháng 04/2016 | | Anh trai |
| 3. | Phạm Thanh Tùng | | | Tháng 04/2016 | | Em trai |
| 4. | Nguyễn Ngọc Ánh | | | Tháng 04/2016 | | Bố chồng |
| 5. | Nguyễn Thị Thanh | | | Tháng 04/2016 | | Mẹ chồng |
| 6. | Nguyễn Ngọc Toại | | | Tháng 04/2016 | | Chồng |
| 7. | Nguyễn Ngọc Toàn | | | Tháng 04/2016 | | Con đẻ |
| IX | Trần Ngọc Dũng | | TV BKS | Tháng 04/2013 | | |
| | Người liên quan | | | T04/2013 | | Cha đẻ |

| | | | | | | | |
|-----------|----------------------------|--|------|------------------|--|--|---------|
| 1. | Trần Ngọc Duyên | | | T04/2013 | | | Em gái |
| 2. | Trần Thanh Dụ | | | T04/2013 | | | Em trai |
| 3. | Trần Ngọc Hùng | | | T04/2013 | | | Em trai |
| 4. | Trần Ngọc Mạnh | | | T04/2013 | | | Cha vợ |
| 5. | Đào Duy Cán | | | T04/2013 | | | Mẹ vợ |
| 6. | Nguyễn Thị Bọt | | | T04/2013 | | | Vợ |
| 7. | Đào Thị Bích Thảo | | | T04/2013 | | | Con đẻ |
| 8. | Trần Thanh Huyền | | | T04/2013 | | | Con đẻ |
| 9. | Trần Thanh Lâm | | | T04/2013 | | | Con đẻ |
| 10. | Trần Ngọc Vinh | | | | | | |
| X | Nông Thị Hồng Nhung | | | T04/2018 | | | |
| 1. | Trần Thị Hằng | | | T04/2018 | | | Mẹ đẻ |
| 2. | Nông Hồng Ngọc | | | T04/2018 | | | Em gái |
| XI | Mạc Thanh Hải | | PTGD | Tháng 04/2010 | | | |
| | Người liên quan | | | | | | |
| 1. | Mạc Văn Xăng | | | T04/2010 | | | Cha đẻ |
| 2. | Vương Thị Dung | | | T04/2010 | | | Mẹ đẻ |
| 3. | Mạc Thị Phòng | | | T04/2010 | | | Em gái |
| 4. | Mạc Thị Lương | | | T04/2010 | | | Em gái |
| 5. | Mạc Văn Đức | | | T04/2010 | | | Em trai |
| 6. | Mạc Văn Tôn | | | T04/2010 | | | Em trai |
| 7. | Mạc Thị Phương | | | T04/2010 | | | Em gái |
| 8. | Mạc Văn Bảy | | | T04/2010 | | | Em trai |
| 9. | Trần Xuân Thiều | | | T01/2020 | | | Cha vợ |
| 10. | Phan Thị Mươi | | | T01/2020 | | | Mẹ vợ |
| 11. | Trần Thị Lệ Xuân | | | T01/2020 | | | Vợ |
| 12. | Mạc Thanh Hằng | | | T04/2010 | | | Con đẻ |
| 13. | Mạc Cao Thanh Hùng | | | T04/2010 | | | Con đẻ |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Ngày 18/11/2021 Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật Việt Nam đã bán 175.000 Cổ phiếu mã L43, hiện nay không còn là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lilama 45.3

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Ông Huỳnh Văn Thạch là Giám đốc Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật Việt Nam, tháng 11/2021 đã bán 175.000 Cổ phiếu mã L43, hiện nay không còn là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2021:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| TT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------------|------------------------|--|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| I | Bùi Quốc Vương | 030C554078 | Chủ tịch HĐQT | 20.000 | 0,57% | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Bùi Đức Cư | | | 0 | | Cha đẻ |
| 2 | Ngô Thị Ty | | | 0 | | Mẹ đẻ |
| 3 | Bùi Thị Thủy | | | 0 | | Chị gái |
| 4 | Bùi Đức Thái | | | 0 | | Anh trai |
| 5 | Bùi Thị Minh Nguyệt | | | 0 | | Chị gái |
| 6 | Trần Xuân Kiêm | | | 0 | | Cha vợ |
| 7 | Trần Thị Thế | | | 0 | | Mẹ vợ |
| 8 | Trần Hoàng Vy | | | 0 | | Vợ |
| 9 | Bùi Trần Thảo Nguyên | | | 0 | | Con đẻ |
| 10 | Bùi Trần Phương Trà | | | 0 | | Con đẻ |
| 11 | Bùi Trần Vy Anh | | | 0 | | Con đẻ |
| II | Hoàng Việt | 030C551234 | TV HĐQT, Tổng G.đốc | 55.000 | 1,57% | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Ruyền | | | 0 | | Vợ |
| 2 | Hoàng Nam | | | 0 | | Con đẻ |
| 3 | Hoàng Huy | | | 0 | | Con đẻ |
| 4 | Hoàng Thị Thu Hà | | | 0 | | Chị gái |
| 5 | Hoàng Thanh Vân | | | 0 | | Chị gái |
| 6 | Hoàng Thị Thanh Hải | | | 0 | | Chị gái |
| 7 | Lương Xuyên | | | 0 | | Bố vợ |
| 8 | Dương Thị Dòn | | | 0 | | Mẹ vợ |
| III | Phạm Văn Thìn | 030C511125 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD | 35.000 | 1,00% | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Phạm Văn Ngụ | | | 0 | | Cha đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Diễm | | | 0 | | Mẹ đẻ |
| 3 | Phạm Văn Tuấn | | | 0 | | Em trai |
| 4 | Nguyễn Quang Nghiệp | | | 0 | | Cha vợ |
| 5 | Lê thị Hồng Duy | | | 0 | | Mẹ vợ |
| 6 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | | | 0 | | Vợ |
| 7 | Phạm Văn Trí Dũng | | | 0 | | Con đẻ |
| 8 | Phạm Văn Trí Bảo | | | 0 | | Con đẻ |
| IV | Huỳnh Văn Thạch | | TV HĐQT | 0 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Huỳnh Thạch Phụng | | | 0 | | Cha ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Thảo | | | 0 | | Mẹ ruột |
| 3 | Huỳnh Thị Lan | | | 0 | | Em ruột |

| | | | | | | |
|-------------|----------------------------|------------|-------------------------------|--------------|--------------|-------------------|
| 4 | Huỳnh Thị Huệ | | | 0 | | Em ruột |
| 5 | Vy Văn Hồng | | | 0 | | Cha vợ |
| 6 | Vy Thị Hoàng Oanh | | | 0 | | Vợ |
| 7 | Huỳnh Minh Thư | | | 0 | | Con ruột |
| 8 | Huỳnh Minh Thy | | | 0 | | Con ruột |
| V. | Cù Thanh Nghị | 030C551169 | TV HĐQT- Kế toán trưởng | 2.000 | 0,06% | |
| | Người liên quan | | | 400 | 0,01% | |
| 1. | Nguyễn Thị Loan | | | 0 | | Mẹ đẻ |
| 2. | Cù Tuấn Sỹ | | | 0 | | Em trai |
| 3. | Trần Văn Khiên | | | 0 | | Cha vợ |
| 4. | Phạm Thị Quyên | | | 400 | 0,01% | Mẹ vợ |
| 5. | Trần Thị Mai | | | 0 | | Vợ |
| 6. | Cù Mỹ Ngân | | | 0 | | Con đẻ |
| 7. | Cù Gia Hưng | | | 0 | | Con đẻ |
| VI | Phạm Thị Bích Hà | 030C551222 | Trưởng ban kiểm soát | 2.000 | 0,06% | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1. | Đặng Thị Mai Sơn | | | | | Mẹ đẻ |
| 2 | Phạm Đức Hải | | | | | Anh trai |
| 3 | Phạm Thanh Tùng | | | | | Em trai |
| 4 | Nguyễn Ngọc Ánh | | | | | Bố chồng |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | Mẹ chồng |
| 6 | Nguyễn Ngọc Toại | | | | | Chồng |
| 7 | Nguyễn Ngọc Toàn | | | | | Con đẻ |
| VIII | Trần Ngọc Dũng | | TV BKS | 0 | | |
| | Người liên quan | | | 0 | | |
| 1 | Trần Ngọc Duyên | | | 0 | | Cha đẻ |
| 2 | Trần Thanh Dự | | | 0 | | Em gái |
| 3 | Trần Ngọc Hùng | | | 0 | | Em trai |
| 4 | Trần Ngọc Mạnh | | | 0 | | Em trai |
| 5 | Đào Duy Cán | | | 0 | | Cha vợ |
| 6 | Nguyễn Thị Bọt | | | 0 | | Mẹ vợ |
| 7 | Đào Thị Bích Thảo | | | 0 | | Vợ |
| 8 | Trần Thanh Huyền | | | 0 | | Con đẻ |
| 9 | Trần Thanh Lâm | | | 0 | | Con đẻ |
| 10 | Trần Ngọc Vinh | | | 0 | | Con đẻ |
| IX. | Nông Thị Hồng Nhung | | TV BKS | 0 | 0 | |
| | Nông Văn Phát | | | 0 | | Bố đẻ - đã mất |
| | Trần Thị Hằng | | | 0 | | Mẹ đẻ |
| | Nông Hồng Ngọc | | | 0 | | Em gái |
| X | Mạc Thanh Hải | 030C551196 | Phó Tổng GD | 17.700 | 0,51% | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Mạc Văn Xăng | | | 0 | | Cha đẻ |

| | | | | | |
|----|--------------------|--|--|---|---------|
| 2 | Vương Thị Dung | | | 0 | Mẹ đẻ |
| 3 | Mạc Thị Phòng | | | 0 | Em gái |
| 4 | Mạc Thị Lương | | | 0 | Em gái |
| 5 | Mạc Văn Đức | | | 0 | Em trai |
| 6 | Mạc Văn Tôn | | | 0 | Em trai |
| 7 | Mạc Thị Phương | | | 0 | Em gái |
| 8 | Mạc Văn Bày | | | 0 | Em trai |
| 9 | Trần Xuân Thiệu | | | 0 | Cha vợ |
| 10 | Phan Thị Mười | | | 0 | Mẹ vợ |
| 11 | Trần Thị Lệ Xuân | | | 0 | Vợ |
| 12 | Mạc Thanh Hằng | | | 0 | Con đẻ |
| 13 | Mạc Cao Thanh Hùng | | | 0 | Con đẻ |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

Nơi nhận: - Như trên
- Lưu HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Quốc Vương